

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

LÊ VĂN CHÁT

**KẾT QUẢ PHẪU THUẬT
ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG ỚNG CỔ TAY
TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108**

LUẬN VĂN BÁC SĨ NỘI TRÚ

THÁI NGUYÊN – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

LÊ VĂN CHÁT

**KẾT QUẢ PHẪU THUẬT
ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG ÓNG CỔ TAY
TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108**

Chuyên ngành: Ngoại khoa

Mã số: NT 62 72 07 50

LUẬN VĂN BÁC SĨ NỘI TRÚ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS LÊ VĂN ĐOÀN

TS. TRẦN CHIẾN

THÁI NGUYÊN – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là Lê Văn Chất, Học viên Bác sĩ Nội trú khóa 11, chuyên ngành Ngoại khoa, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, xin cam đoan:

1. Đây là luận văn do bản thân tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Lê Văn Đoàn và TS. Trần Chiến.

2. Công trình này không trùng lặp với bất kỳ nghiên cứu nào khác đã được công bố tại Việt Nam.

3. Các số liệu và thông tin trong nghiên cứu là hoàn toàn chính xác, trung thực và khách quan, đã được xác nhận và chấp thuận của cơ sở nghiên cứu.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những cam kết này.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2020

Lê Văn Chất

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới:

Đảng ủy - Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo và Bộ môn Ngoại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

Đảng ủy - Ban Giám đốc, phòng Kế hoạch Tổng hợp, Khoa Chấn thương Chi trên và Vi phẫu thuật – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Đã tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Với tất cả tấm lòng kính trọng và biết ơn, tôi xin cảm ơn:

PGS.TS Lê Văn Đoàn – Viên trưởng Viện Chấn thương Chính hình Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, TS. Trần Chiến – Bộ môn ngoại Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. Những người thầy với lòng nhiệt huyết đã giành nhiều thời gian quý báu, trực tiếp dạy bảo tôi về kiến thức chuyên môn cũng như hướng dẫn tôi từng bước trưởng thành trên con đường nghiên cứu khoa học để tôi hoàn thiện luận văn này.

Tôi luôn biết ơn sự giúp đỡ tận tình của tập thể các Bác sĩ, Y tá, Hộ lý Khoa Chấn thương Chi trên và Vi phẫu thuật – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong quá trình tôi học tập và nghiên cứu tại khoa.

Cuối cùng tôi muốn gửi lời cảm ơn tới gia đình, người thân và bạn bè. Những người luôn ở bên tôi, động viên chia sẻ, giành cho tôi những điều kiện tốt nhất giúp tôi yên tâm học tập và nghiên cứu.

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2020

Tác giả luận văn

Lê Văn Chất

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BN	: Bệnh nhân
BQ	: Boston questionnaire
DC	: Dây chằng
DC NCT	: Dây chằng ngang cổ tay
DML	: Distal Motor Latency (Thời gian tiềm vận động thần kinh giữa)
DMLD	: Median DML - Ulnar DML (Hiệu thời gian tiềm vận động thần kinh giữa và thần kinh trụ)
DSL	: Distal Sensory Latency (Thời gian tiềm cảm giác thần kinh giữa)
DSL D	: Median DSL - Ulnar DSL (Hiệu thời gian tiềm cảm giác thần kinh giữa và thần kinh trụ)
FSS	: Functional severity score (Thang điểm mức độ nặng chức năng)
HC	: Hội chứng
OCT	: Ống Cổ Tay
RLCG	: Rối loạn cảm giác
SSS	: Symptom severity score (Thang điểm mức độ nặng triệu chứng)
TK	: Thần Kinh

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN	3
1.1. Sơ lược về giải phẫu, chi phối của dây thần kinh giữa và cấu tạo giải phẫu ống cổ tay.....	3
1.2. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán hội chứng ống cổ tay.....	7
1.3. Điều trị hội chứng ống cổ tay.....	14
1.4. Tình hình nghiên cứu về hội chứng ống cổ tay.....	19
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	24
2.1. Đối tượng nghiên cứu.....	24
2.2. Thời gian, địa điểm nghiên cứu.....	25
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	25
2.4. Các chỉ tiêu trong nghiên cứu.....	25
2.5. Quy trình phẫu thuật.....	28
2.6. Phương pháp thu thập số liệu.....	31
2.7. Công cụ thu thập số liệu.....	31
2.8. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu.....	31
2.9. Đạo đức nghiên cứu.....	32
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	33
3.1. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trước phẫu thuật.....	33
3.2. Kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay.....	41
CHƯƠNG 4: BÀN LUẬN	46
4.1. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trước phẫu thuật.....	46
4.2. Kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay.....	54
KẾT LUẬN	58
1. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng hội chứng ống cổ tay.....	58
2. Kết quả phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay.....	58
KHUYẾN NGHỊ	60

TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	
BỆNH ÁN NGHIÊN CỨU	
BỆNH ÁN MINH HỌA	

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1: Giải phẫu đường đi của dây thần kinh giữa	4
Hình 1.2: Giới hạn vùng chi phối cảm giác da bàn tay của dây thần kinh giữa	5
Hình 1.3: Thần kinh giữa đoạn qua OCT	5
Hình 1.4: Cấu tạo OCT	6
Hình 1.5: Phân biệt 2 điểm được đánh giá qua nghiệm pháp Weber.	8
Hình 1.6: Teo cơ mô cái trong HCOCT	9
Hình 1.7: Nghiệm pháp Tinel	10
Hình 1.8: Nghiệm pháp Phalen	11
Hình 1.9: Nghiệm pháp tăng áp lực cổ tay (Durkan's test)	12
Hình 1.10: Phương pháp tiêm proximal vào ống cổ tay.	15
Hình 1.11: Đường mổ trong kỹ thuật mổ ít xâm lấn.	17
Hình 1.12: PT nội soi điều trị hội chứng ống cổ tay	18
Hình 2.1: Dụng cụ phẫu thuật	29
Hình 2.2: Đánh dấu đường mổ HC OCT	29
Hình 2.3: Bộc lộ thần kinh giữa	30
Hình 2.4: Đánh giá hình thái, giải phẫu thần kinh giữa trong mổ	31

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Phân bố bệnh nhân theo nhóm tuổi	33
Bảng 3.2. Phân bố bệnh nhân theo giới tính.....	33
Bảng 3.3: Tỷ lệ mắc bệnh của 2 bàn tay.....	36
Bảng 3.4: Thời gian mắc bệnh	36
Bảng 3.5: Trung bình điểm Boston questionnaire trước phẫu thuật.....	36
Bảng 3.6: Trung bình điểm Boston questionnaire trước phẫu thuật theo thời gian bị bệnh.....	37
Bảng 3.7: Trung bình điểm Boston questionnaire trước phẫu thuật theo tuổi bệnh nhân	37
Bảng 3.8: Tỷ lệ dương tính các triệu chứng lâm sàng theo thời gian mắc bệnh	38
Bảng 3.9: Tỷ lệ dương tính các triệu chứng lâm sàng theo tuổi bệnh nhân ...	38
Bảng 3.10: Triệu chứng về rối loạn cảm giác da bàn tay trước phẫu thuật	39
Bảng 3.11: Triệu chứng rối loạn cảm giác da bàn tay trước phẫu thuật theo thời gian bị bệnh	39
Bảng 3.12: Triệu chứng rối loạn cảm giác da bàn tay trước phẫu thuật theo tuổi bệnh nhân.....	40
Bảng 3.13: Điện sinh lý thần kinh giữa trước phẫu thuật	40
Bảng 3.14: Thay đổi bảng điểm Boston questionnaire sau phẫu thuật sau phẫu thuật.....	43
Bảng 3.17: Tỷ lệ bệnh nhân có teo cơ ô mô cái tại thời điểm sau phẫu thuật \geq 6 tháng.....	43
Bảng 3.18: Tỷ lệ teo cơ ô mô cái sau phẫu thuật theo mức độ nặng của điện sinh lý TK giữa trước phẫu thuật.	44
Bảng 3.19: Sự cải thiện cảm giác da sau phẫu thuật.....	45

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Phân bố bệnh nhân theo nghề nghiệp	34
Biểu đồ 3.2: Tiền sử bệnh lý của nhóm nghiên cứu	34
Biểu đồ 3.3: Tiền sử điều trị hội chứng ống cổ tay	35
Biểu đồ 3.4: Lý do vào viện	35
Biểu đồ 3.5: Các triệu chứng lâm sàng trước phẫu thuật	37
Biểu đồ 3.6: Phân loại mức độ tổn thương trên kết quả điện sinh lý thần kinh giữa.....	41